

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Số: 168/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoàng Hóa, ngày 27 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:179/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022. Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Hoàng L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Và anh Nguyễn Trọng M, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Hoàng L,, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Trọng M tự nguyện kết hôn ngày 23/11/2009 được UBND xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống của hai bên không phù hợp. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị M và anh M thống nhất ly hôn. Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Trọng M thống nhất

có 03 con chung tên là: Nguyễn Thị Mai Trang, sinh ngày 02/3/2011; Nguyễn Thị Phương Linh, sinh ngày 06/11/2013; Nguyễn Tiến Dũng, sinh ngày 25/10/2018.

Ly hôn chị M, anh M thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận như sau: Giao cháu Nguyễn Thị Mai Trang, Nguyễn Thị Phương Linh cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Tiến Dũng cho anh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh M, chị M có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Trọng M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Trọng M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Trọng M thống nhất: Chị Mai chịu toàn bộ lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Trọng M thống nhất xác định: Tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất ly hôn.

Về con chung:

Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Trọng M thống nhất xác định: Vợ chồng có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Mai Trang, sinh ngày 02/3/2011; Nguyễn Thị Phương Linh, sinh ngày 06/11/2013; Nguyễn Tiến Dũng, sinh ngày 25/10/2018.

Ly hôn, chị M và anh M thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Thị Mai Trang, Nguyễn Thị Phương Linh cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Tiến Dũng cho anh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về pháp luật. Anh M, chị M có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Trọng M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung:

Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Trọng M thống nhất xác định: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010867 ngày 09/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa. Chị M đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h.Hoàng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.Hoàng Hóa;
- UBND Hoàng L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương